

Bản án số: 94/2022/HS-ST

Ngày: 17 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Việt Hà

Ông Trịnh Duy Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn L**

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 07/11/1969 tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: Bản M, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/10 PT; Con ông: Lò Văn P (đã chết) và bà: Lò Thị T; Bị cáo có vợ: Lò Thị O và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1997); Tiền án: không, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 1986 bị UBND tỉnh Lai Châu ra lệnh tập trung giáo dục cải tạo với thời hạn 03 năm về hành vi gây rối trật tự an toàn xã hội có phương hại đến an ninh chung; Năm 1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Năm 2010 bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Lai Châu xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bị cáo đã chấp hành xong quyết định và các bản án trên được coi là đương nhiên xóa án tích). Bị tạm giữ từ ngày 24/01/2022 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 24/01/2022, tổ công tác Công an thành phố Đ, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ dân phố 05, phường T, phát hiện Lò Văn L đang điều khiển xe gắn máy BKS 27AA – 023.xx có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra, L tự giác khai nhận việc đang cất giấu ma túy và giao nộp trong lòng bàn tay trái của mình 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có các cục chất bột thể rắn màu trắng đục. Lò Văn L khai nhận đó là Heroine, L mua về để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra Lò Văn L khai nhận: Số ma túy bị thu giữ là do trước đó bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực Bản X, xã T, huyện Đ với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu trong lòng bàn tay trái của mình, đang trên đường về nhà thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có các cục chất bột thể rắn màu trắng đục, 01 xe gắn máy BKS 27AA – 023.xx.

Tại bản kết luận giám định số 243/GĐ-PC09 ngày 27/01/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng ký hiệu M: 0,13 gam; 01 mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định M: 0,09 gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại kết luận giám định số 494/KL-KTHS ngày 07/4/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Dấu vân trên: Danh bản, chỉ bản mang tên Lò Văn L1, sinh ngày 03/9/1968; Danh bản, chỉ bản mang tên Lò Văn L2, sinh năm 1969; Danh bản, chỉ bản mang tên Lò Văn L, sinh ngày 09/11/1969 với dấu vân trên Danh bản, chỉ bản mang tên Lò Văn L, sinh ngày 07/11/1969 là của cùng một người.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSTPĐBP ngày 21/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Lò Văn L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,09 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định, 01 mảnh giấy bạc màu vàng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, không bào chữa gì cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định... Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 24/01/2022 tại khu vực Tổ dân phố 05, phường T, thành phố Đ, Lò Văn L đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,13 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52/BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy từ nhiều năm nay, nhân thân xấu: Năm 1986 bị UBND tỉnh Lai Châu ra lệnh tập trung giáo dục cải tạo với thời hạn 03 năm về hành vi gây rối trật tự an toàn xã hội có phương hại đến an ninh chung; Năm 1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép

chất ma túy; Năm 2010 bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Lai Châu xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bị cáo đã chấp hành xong quyết định và các bản án trên được coi là đương nhiên xóa án tích). Tuy nhiên, do thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên vẫn sử dụng ma túy cho đến nay, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội.

Về căn cước của bị cáo: Căn cứ vào giấy khai sinh và Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận dấu vân trên các danh, chỉ bản trong các hồ sơ của Lò Văn L1, Lò Văn L2 so với dấu vân trên danh, chỉ bản của bị cáo được Công an thành phố Điện Biên Phủ lập trong vụ án này là cùng một người. Do đó có đủ căn cứ để khẳng định việc khởi tố, truy tố và xét xử đối với bị cáo là đúng người.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cho bị cáo có thời gian cai nghiện, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập từ lương hưu không đáng kể. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 0,13 gam Heroine thu giữ của bị cáo, sau khi gửi toàn bộ để giám định còn lại 0,09 gam là vật Nhà nước cấm tàng trữ; mảnh giấy bạc là vật dùng gói ma túy không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc xe gắn máy BKS 27AA-023.xx quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Lò Thị L cho bị cáo mượn. Bà L không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Việc trả lại tài sản là đúng quy định nên HĐXX không xem xét giải quyết. Do quyền lợi của bà L đã được giải quyết nên cũng không triệu tập bà L để xét hỏi tại phiên tòa.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với đối tượng bị cáo khai đã bán ma túy, quá trình điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lò Văn L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (24/01/2022).

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,09 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định và 01 mảnh giấy bạc màu vàng (đã niêm phong). *(Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2022).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/5/2022).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ

